

## HOSE

27/11/2013

VNINDEX 508.43 -0.73 -0.14%

KLGD 102,743,328 CP

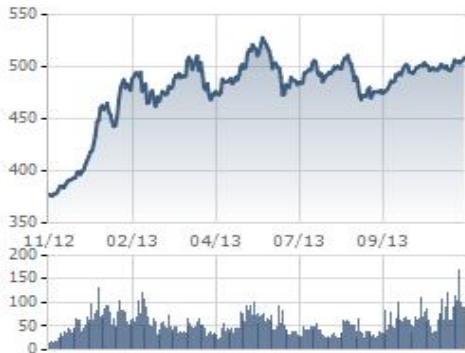
GTGD 1,290.00 Tỷ

GTR NDTNN 2.48 Tỷ

CP Tăng giá 127 CP

CP Giảm giá 86 CP

CP Đứng giá 91 CP



## Tâm điểm

- ▶ **Đóng cửa trái chiều, VN-Index chinh phục đỉnh bất thành**
- ▶ **Thanh khoản liên tục được duy trì ở mức cao trong giai đoạn gần đây**  
Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn duy trì ở mức khoảng 1.600 tỷ
- ▶ **Đến giữa tháng 11, ngân sách bộ chỉ 145,5 nghìn tỷ đồng**  
Thông tin được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra  
Người Đồng Hành
- ▶ **Xuất khẩu năm 2013 có thể đạt trên 132 tỷ USD**  
Sau 11 tháng, kim ngạch xuất khẩu chỉ cách đích cả năm khoảng 5,1 tỷ USD  
VOV Online
- ▶ **Tổng mức bán lẻ 11 tháng tăng 12,6% so với cùng kỳ**  
Tổng mức hàng hóa bán lẻ 11 tháng đầu năm ước đạt 2.386,2 nghìn tỷ đồng  
Người Đồng Hành
- ▶ **FLC - Tiến hành thanh toán tiền tạm ứng cổ tức cho cổ đông**  
Đây là lượng cổ tức công ty thực hiện trả cho đợt chốt quyền hồi tháng 7 vừa qua  
Trí Thức
- ▶ **FMC - Có thể vượt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2013**  
Dựa trên việc ghi nhận lợi nhuận từ mảng nuôi trồng tôm nguyên liệu  
Người Đồng Hành

## HNX

27/11/2013

HNXINDEX 65.19 0.29 0.44%

KLGD 45,395,744 CP

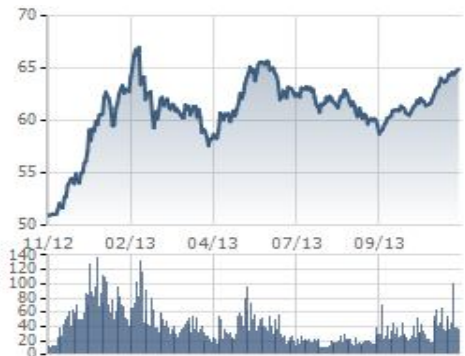
GTGD 349.97 Tỷ

GTR NDTNN 13.97 Tỷ

CP Tăng giá 143 CP

CP Giảm giá 75 CP

CP Đứng giá 161 CP



## VN30 & HNX30 INDEX

VN30 568.33 -0.52 -0.09%

HNX30 123.45 0.53 0.43%

## Thị trường / Ngành

	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
<b>Theo thị trường</b>					
HOSE	851,277	2,366	12.3	3.0	2.91
HNX	102,876	722	16.3	1.5	4.31
<b>Toàn bộ thị trường</b>	<b>954,153</b>	<b>1,861</b>	<b>13.1</b>	<b>2.9</b>	<b>3.11</b>

## Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	8,093	4,300	6.4	1.1	0.50
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,325	5,438	6.6	1.6	0.40
Thép và sản phẩm thép	27,912	1,560	12.8	1.6	1.83
Khai khoáng	12,053	740	40.1	4.9	0.32
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,841	981	11.9	1.3	1.71
Xây dựng	22,493	400	21.6	0.8	3.20
Máy công nghiệp	8,151	2,915	8.2	1.4	0.66
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,254	3,109	10.5	1.1	0.43
Lốp xe	6,130	4,405	7.7	2.3	1.28
Nuôi trồng nông & hải sản	12,235	1,643	10.5	1.2	2.01
Thực phẩm	202,398	3,865	22.2	5.8	0.74
Dược phẩm	13,048	5,962	10.2	2.9	0.79
Phần mềm	13,620	5,015	8.4	1.9	1.12
Sản xuất & phân phối điện	20,521	2,218	6.3	1.2	1.19
Phân phối xăng dầu & khí đốt	127,132	6,178	9.5	3.6	0.44
Bảo hiểm nhân thọ	28,172	1,618	25.6	2.4	3.18
Môi giới chứng khoán	16,769	694	14.1	0.9	0.58
Ngân hàng	202,603	1,666	10.4	1.3	9.66
Bất động sản	124,758	1,345	16.5	2.7	2.04
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	26,370	4,132	8.3	1.5	1.44

## Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

**VietinBankSc**

306 Ba Triệu

Hai Ba Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

[www.vietinbanksc.com.vn](http://www.vietinbanksc.com.vn)

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

## ► Tin kinh tế

**Đến giữa tháng 11, ngân sách bộ chi 145,5 nghìn tỷ đồng**

Tính từ đầu năm đến 15-11-2013, tổng thu ngân sách Nhà nước ước đạt 657,6 nghìn tỷ đồng, bằng 80,6% dự toán năm. Tổng chi ngân sách Nhà nước ước tính đạt 803,1 nghìn tỷ đồng, bằng 82,1% dự toán năm. Trong đó, chi trả nợ và viện trợ 89,5 nghìn tỷ đồng. Như vậy, tính đến 15-11, ngân sách bội chi 145,5 nghìn tỷ đồng.

**Xuất khẩu năm 2013 có thể đạt trên 132 tỷ USD**

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 11-2013 ước đạt 12,3 tỷ USD, giảm 2,5% so với tháng trước và tăng 18,9% so với cùng kỳ năm 2012. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu 11 tháng ước đạt 121 tỷ USD, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy so với kế hoạch của Bộ Công thương xuất khẩu cả năm đạt 126,1 tỷ USD thì sau 11 tháng, kim ngạch xuất khẩu chỉ cách đích khoảng 5,1 tỷ USD. Nếu tiếp tục duy trì tốc độ xuất khẩu như mấy tháng gần đây, tính cả năm xuất khẩu có thể đạt trên 132 tỷ USD.

**Tổng mức bán lẻ 11 tháng tăng 12,6% so với cùng kỳ**

Trong 11 tháng đầu năm, kinh doanh thương nghiệp đạt 1.832,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 76,8% tổng mức bán lẻ và tăng 12,2% so với cùng kỳ năm trước; khách sạn và nhà hàng đạt 287,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 12,1% và tăng 15,3%; dịch vụ đạt 243,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 10,2% và tăng 13,4%; du lịch đạt 22,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 0,9% và tăng 1,8%. Như vậy, tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 11 tháng đầu năm ước đạt 2.386,2 nghìn tỷ đồng, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

## ► Tin doanh nghiệp

**RDP - Dự kiến chào bán gần 3 triệu cổ phiếu**

CTCP Nhựa Rạng Đông (HOSE: RDP) dự kiến chào bán 2,875,000 cp cho cổ đông hiện hữu với giá 10,000 đồng/cp, tỷ lệ thực hiện quyền là 4:1.Được biết, tại ĐHĐCĐ bất thường 2013, các cổ đông đã qua phương án này nhằm mục tiêu tài trợ mua sắm máy móc thiết bị.

**FLC - Tiến hành thanh toán tiền tạm ứng cổ tức cho cổ đông**

Tập đoàn FLC (HOSE: FLC) vừa cho biết, ngày 29/11 tới đây công ty sẽ thanh toán tiền tạm ứng cổ tức năm 2013 bằng tiền tỷ lệ 5%. Đây là lượng cổ tức công ty thực hiện trả cho đợt chốt quyền hồi tháng 7 vừa qua (16/7/2013). Với việc chi trả lần này, mỗi cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phiếu FLC sẽ được nhận 500 đồng. So với thị giá chốt phiên giao dịch ngày hôm qua (26/11/2013) thì tỷ suất cổ tức (cổ tức/thị giá) của FLC đạt gần 8%. FLC là một trong những cổ phiếu giao dịch tốt trên HoSE trong chuỗi tăng giá của thị trường vừa qua. Kết quả kinh doanh quý 3 của công ty đột biến nhờ mặt hàng Inox.

**FMC - Có thể vượt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2013**

Công ty cổ phần thực phẩm Sao Ta (HOSE: FMC), một trong những doanh nghiệp xuất khẩu tôm hàng đầu của Việt Nam gần đây đã công bố việc hoàn thành chỉ tiêu doanh số tiêu thụ năm 2013 chỉ sau 10 tháng. Cụ thể, sản lượng tôm đông lạnh xuất khẩu đạt hơn 7 nghìn tấn (tăng 29% so với cùng kỳ và đạt 95,2% kế hoạch) và doanh thu xuất khẩu 85,8 triệu USD, tương đương hơn 1.800 tỷ đồng (tăng 45% so với cùng kỳ và hoàn thành 100% kế hoạch). Về lợi nhuận, dù chỉ mới hoàn thành khoảng 25% kế hoạch sau 9 tháng đầu năm, nhưng đại diện Công ty vẫn khá tự tin về việc cán đích kế hoạch 20 tỷ lợi nhuận trước thuế dựa trên việc ghi nhận lợi nhuận từ mảng nuôi trồng tôm nguyên liệu.

**HOSE** 27/11/2013 VNINDEX 508.43 -0.73 -0.14% 102,743,328 CP 1,290.00 bil VND

### VN-Index chinh phục đỉnh bất thành

VN-Index giảm 0.73 điểm (-0.14%), đóng cửa tại mức 508.43 điểm. VN-Index hình thành cây nến đỏ, giảm điểm, thân nến tương đối dài cho thấy động lực tăng yếu đi về cuối phiên.

- 2 đường MA10 và MA20 tăng nhẹ và sẽ hỗ trợ mạnh cho VN-Index nếu chỉ số này giảm xuống.
- Tín hiệu MACD Histogram tăng nhẹ.
- Stochastic Oscillator sau khi cho tín hiệu mua phiên hôm qua bắt đầu đi vào trở lại vùng quá mua.
- RSI(14) giảm nhẹ xuống mức 63.
- ADX tiếp tục tăng lên.



### HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0.4 (6.1%)	11,959,880
HQC	0.1 (1.4%)	5,099,710
ITA	0 (0.0%)	4,413,640
IJC	0.3 (3.4%)	3,070,190
PVT	0 (0.0%)	3,032,500

### HOSE Top 5 theo % tăng

ATA	0.3 (7.0%)	94,540
PTK	0.7 (6.9%)	129,500
DCT	0.2 (6.9%)	127,340
AVF	0.5 (6.8%)	1,199,980
MDG	0.3 (6.8%)	137,410

### HOSE Top 5 theo % giảm

VHG	-4.5 (-30.2%)	256,140
NHW	-0.8 (-6.8%)	870
CLC	-1.9 (-6.7%)	120
CLG	-0.7 (-6.7%)	342,030
TYA	-0.4 (-6.2%)	210,180

### HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

GAS	5,0 tỷ	77,660
PVD	4,9 tỷ	69,870
FCN	4,4 tỷ	248,000
CTG	3,9 tỷ	226,300
HQC	3,3 tỷ	464,000

### HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HAG	-17,0 tỷ	801,440
VIC	-15,4 tỷ	228,370
PET	-2,8 tỷ	123,270
STB	-2,0 tỷ	113,870
HVG	-1,4 tỷ	54,500

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	410,480	2.48

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Thị trường tích cực ở phiên sáng, nhóm cổ phiếu ngành đường, BĐS... tiếp tục duy trì đà hưng phấn. Tuy vậy thì lực bán chốt lời đã đẩy chỉ số giảm điểm lúc đóng cửa.
- ▶ Thanh khoản vẫn duy trì ở mức khá cao, cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn đang ổn định. Tuy vậy thì lực cầu giá cao vẫn khá yếu, vì vậy mà thị trường vẫn chưa thể tăng điểm.
- ▶ Chúng tôi cho rằng động lực tăng điểm của VN-Index vẫn còn, thị trường đang giảm co mạnh ở mốc kháng cự 508 - 512, nhưng ngưỡng hỗ trợ 500 - 504 cũng khá vững.
- ▶ Khối ngoại tiếp tục mua ròng, nhưng lượng mua ròng đã giảm dần. Nếu khối này bán ròng trở lại thì nhiều khả năng VN-Index sẽ điều chỉnh trở lại.
- ▶ NĐT giữ tỷ trọng CP ở mức 70%, tránh mua đuổi khi thị trường gặp vùng kháng cự ở 510 - 512. Nâng tỷ trọng khi VN-Index vượt qua được vùng này với thanh khoản tăng

### HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	64.5	122,227.50	6,696	9.6	3.7	0.40
VNM	833.5	144.0	120,020.40	8,053	17.9	7.1	0.22
VCB	2,317.4	28.3	65,582.90	1,757	16.3	1.6	9.59
CTG	3,723.4	17.2	64,042.56	2,287	7.5	1.3	9.54
MSN	734.9	83.5	61,365.10	557	150.8	4.7	1.77
VIC	908.7	67.0	60,884.76	6,710	10.2	3.9	2.74
BVH	680.5	41.6	28,307.61	1,618	25.6	2.4	3.18
STB	1,142.5	17.4	19,879.70	703	24.6	1.2	8.60
PVD	250.2	68.5	17,141.28	7,369	9.4	1.8	1.13
HPG	419.1	40.2	16,845.91	3,913	10.4	1.9	1.41

### HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	11.5	2,674.90	16.9	1.0	NA	CW
PPC	318.2	23.4	7,444.82	3.8	1.5	NA	CW
DPM	379.9	41.3	15,691.28	6.4	1.6	NA	CW
BMP	45.5	69.5	3,160.75	8.3	2.2	NA	CW
VSC	28.6	49.8	1,426.57	6.4	1.8	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

**HNX**      27/11/2013      HNX-Index      65.19      0.29      0.44%      45,395,744 CP      349.97 bil. VND

### Khối ngoại tiếp tục duy trì sự tích cực ở sàn Hà Nội

Chỉ số HNX-Index tăng 0.29 điểm (+0.44%), đóng cửa tại mốc 65.19 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến xanh tăng điểm, đóng cửa ở mức cao nhất phiên.

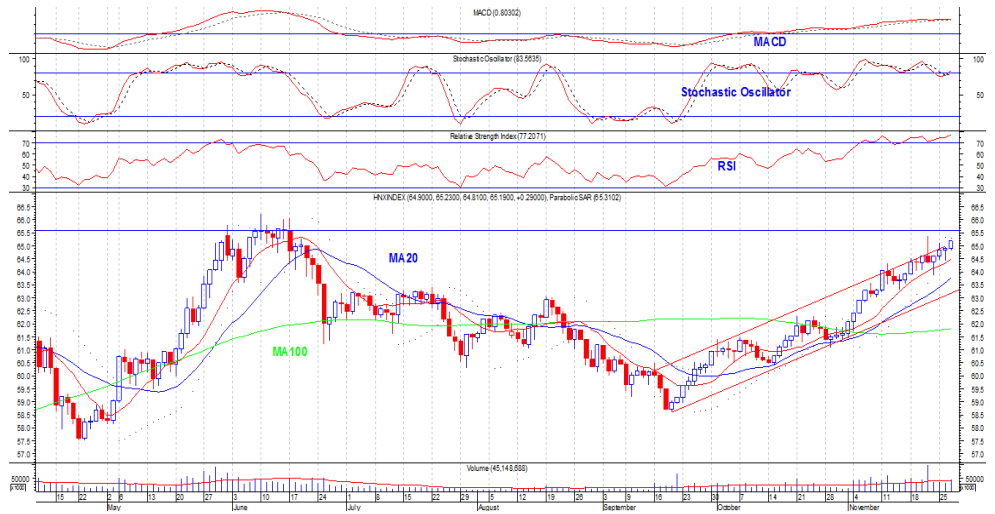
- 2 đường MA10 và MA20 hướng lên cho thấy xu hướng tăng điểm của sàn này đang khá mạnh.

- Chỉ báo Stochastic Oscillator cho tín hiệu mua trở lại và đi vào vùng quá mua.

- RSI (14) tiếp tục tăng mạnh lên mốc 77.

- ADX sắp chạm ngưỡng 50. Xu hướng tăng điểm của HNX-Index đang khá mạnh.

- Nhiều khả năng phiên ngày mai tín hiệu Parabolic SAR sẽ cho tín hiệu mua trở lại.



### HNX Top 5 theo KLGD

SCR	-0.1 (-1.4%)	3,894,460
PVX	0.1 (4.0%)	3,617,020
KLS	0.1 (1.1%)	3,431,520
VND	0.2 (2.0%)	2,607,530
SHB	0 (0.0%)	1,950,110

### HNX Top 5 theo % tăng

NVC	0.1 (12.5%)	37,700
BDB	0.4 (10.0%)	100
CTC	0.7 (10.0%)	5,100
FDT	3 (10.0%)	200
HHL	0.1 (10.0%)	38,000

### HNX Top 5 theo % giảm

VHL	-3 (-10.0%)	18,030
SDC	-0.8 (-9.9%)	1,300
HBE	-0.5 (-9.8%)	500
AMV	-0.8 (-9.8%)	5,200
VIX	-0.7 (-9.5%)	3,600

### HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

VND	4,7 tỷ	461,000
SHB	2,6 tỷ	367,600
KLS	2,1 tỷ	240,000
PVS	2,1 tỷ	114,200
PLC	1,0 tỷ	55,500

### HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

VE1	-0,1 tỷ	35,400
VIG	-0,1 tỷ	40,000
SDT	-0,1 tỷ	7,000
SD4	-0,1 tỷ	14,500
TIG	-0,1 tỷ	12,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,429,605	13.97

### Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch khá tích cực ở phiên sáng, dù hơi đuối ở giữa phiên nhưng sự trở lại của các mã chủ chốt như PVS, VND, PGS... đã giúp HNX-Index đóng cửa cao nhất phiên.
- ▶ Thanh khoản sàn này đã có sự cải thiện đáng kể ngang với mức bình quân 20 phiên, điều này cho thấy tâm lý nhà đầu tư vẫn đang rất ổn định.
- ▶ Chúng tôi cho rằng HNX-Index vẫn đang nằm trong xu hướng tăng điểm, nhưng áp lực điều chỉnh ở vùng đỉnh cũ 65.5 - 66 khá lớn, do đó sự rung lắc mạnh sẽ vẫn còn.
- ▶ Khối ngoại tiếp tục mua ròng khá tốt, lại tập trung vào những mã chủ chốt của sàn này do đó sẽ có tác dụng tốt trong việc tạo niềm tin cho nhà đầu tư.
- ▶ NĐT giữ tỷ trọng CP ở mức 70%, tránh mua đuổi khi thị trường gặp vùng kháng cự ở 65 - 66. Nâng tỷ trọng khi HNX-Index vượt qua được vùng này với thanh khoản tăng

### HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	15.7	14,467.79	1,027	15.3	1.1	11.53
SQC	110.0	78.2	8,602.00	198	395.7	6.4	0.24
PVS	446.7	18.2	8,129.95	2,872	6.3	1.1	2.15
SHB	886.1	7.0	6,202.58	1,884	3.7	0.6	10.63
OCH	200.0	24.3	4,860.00	687	34.1	2.2	0.95
VCG	441.7	10.1	4,461.28	403	25.3	0.9	3.58
PVI	226.3	16.4	3,710.58	1,239	13.3	0.6	0.81
LAS	77.8	35.4	2,755.25	5,181	6.8	2.1	1.11
NTP	43.3	59.9	2,595.95	7,195	8.3	2.1	0.44
VNR	100.8	22.6	2,278.71	3,470	6.5	0.9	0.91

### HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	26.4	1,003.20	4.8	1.1	NA	CW
AAA	19.8	16.9	334.62	4.9	0.6	NA	CW
VND	100.0	10.3	1,029.74	8.0	0.8	NA	CW
NTP	43.3	59.9	2,595.95	8.3	2.1	NA	CW
LHC	2.0	54.6	109.20	2.3	1.0	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

<b>Chỉ số bình quân ngành</b>	<b>Vốn hóa (tỷ)</b>	<b>EPS</b>	<b>P/E</b>	<b>P/B</b>	<b>D/E</b>
<b>Hóa chất &amp; Tài nguyên cơ bản</b>					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	8,093	4,300	6.4	1.1	0.50
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,325	5,438	6.6	1.6	0.40
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	984	312	17.3	0.4	1.97
Sản xuất giấy	567	397	16.7	0.7	0.92
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	27,912		12.8	1.6	1.83
Khai khoáng					
Khai thác than	1,441	312	30.4	0.7	5.19
Khai khoáng	12,053	740	40.1	4.9	0.32
<b>Xây dựng và vật liệu</b>					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,841	981	11.9	1.3	1.71
Xây dựng	22,493	400	21.6	0.8	3.20
<b>Hàng và dịch vụ công nghiệp</b>					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	1,968	2,581	6.8	1.1	1.04
Công nghiệp phức hợp	409	2,364	5.9	0.8	0.33
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,547	1,284	9.9	1.2	1.08
Thiết bị điện	1,462	458	12.0	0.6	1.13
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	29	53	99.7	0.4	0.43
Máy công nghiệp	8,151	2,915	8.2	1.4	0.66
Vận tải					
Vận tải thủy	6,037	2,796	2.6	0.7	1.81
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,254	3,109	10.5	1.1	0.43
Dịch vụ vận tải	4,477	1,672	10.0	1.3	0.80
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,626	1,809	8.4	1.0	2.99
Đào tạo & Việc làm	204	369	20.4	0.6	1.99
Nhà cung cấp thiết bị	169	885	8.9	0.8	2.42
Chất thải & Môi trường	109	6,576	1.7	0.6	1.31
<b>Ô tô và Phụ tùng</b>					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,916	1,077	14.3	3.8	32.45
Lốp xe	6,130	4,405	7.7	2.3	1.28
<b>Thực phẩm và đồ uống</b>					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,242	2,750	6.3	1.0	0.88
Vang & Rượu mạnh	210	1,484	15.8	1.6	1.00
Đồ uống & giải khát	204	3,598	5.3	1.0	0.41
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	12,235	1,643	10.5	1.2	2.01
Thực phẩm	202,398	3,865	22.2	5.8	0.74
<b>Hàng cá nhân và gia dụng</b>					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	37	692	4.5	0.5	0.31
Thiết bị gia dụng	2,041	2,036	8.3	1.0	1.17
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	154	4,808	3.5	1.3	0.45
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,473	2,422	8.1	1.2	1.60
Giày dép	6	1,938	1.9	0.2	0.59
Hàng cá nhân	4,409	3,108	9.2	1.6	0.90
Thuốc lá					
Thuốc lá	699	-	27.3	1.0	2.56



<b>Chỉ số bình quân ngành</b>	<b>Vốn hóa (tỷ)</b>	<b>EPS</b>	<b>P/E</b>	<b>P/B</b>	<b>D/E</b>
<b>Y tế</b>					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,011	2,542	7.0	0.9	0.60
Dụng cụ y tế	82	5,281	2.3	1.1	1.30
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	144	870	14.5	0.9	0.43
Dược phẩm	13,048	5,962	10.2	2.9	0.79
<b>Bán lẻ</b>					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	378	453	66.3	1.2	2.65
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	564	471	27.9	0.9	1.09
Phân phối hàng chuyên dụng	2,720	3,157	8.5	1.6	3.97
<b>Truyền thông, Du lịch và Giải trí</b>					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	2,492	3.3	0.4	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	951	1,589	6.7	0.8	0.62
Du lịch và giải trí					
Hàng không	99	4,511	7.3	3.0	1.04
Khách sạn	5,140	583	36.7	2.2	0.90
Dịch vụ giải trí	1,918	605	20.7	1.6	0.82
Vận tải hành khách & Du lịch	1,046	914	18.4	1.9	0.50
<b>Viễn Thông &amp; Công nghệ thông tin</b>					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	36	628	8.4	0.3	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	398	63	74.6	0.5	1.32
Internet	229	72	43.1	0.6	3.45
Phần mềm	13,620	5,015	8.4	1.9	1.12
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	315	583	13.0	0.5	1.46
Thiết bị văn phòng	194	3,383	4.6	0.7	0.21
Thiết bị viễn thông	1,886	705	13.8	0.7	0.33
<b>Điện nước, xăng dầu và khí đốt</b>					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	20,521	2,218	6.3	1.2	1.19
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	127,132	6,178	9.5	3.6	0.44
Nước	902	2,445	4.8	0.9	0.63
<b>Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản</b>					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,087	959	9.5	0.8	1.92
Bảo hiểm phi nhân thọ	5,690	1,272	11.0	0.7	0.87
Tái bảo hiểm	2,279	3,470	6.5	0.9	0.91
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	28,172	1,618	25.6	2.4	3.18
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,270	196	55.5	1.0	2.61
Môi giới chứng khoán	16,769	694	14.1	0.9	0.58
Ngân hàng					
Ngân hàng	202,603	1,666	10.4	1.3	9.66
Bất động sản					
Bất động sản	124,758	1,345	16.5	2.7	2.04
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	3	720	3.5	0.3	1.03
<b>Dầu khí</b>					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	26,370	4,132	8.3	1.5	1.44

- |                           |  |                          |  |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ <b>Nguyễn Hữu Quang</b> | <b>Giám đốc Tư vấn Đầu tư</b><br>quangnh@vietinbanksc.com.vn   |                          |  |
| ▶ <b>Nguyễn Quang Sắc</b> | sacnq@vietinbanksc.com.vn<br>- Tổng hợp thông tin vĩ mô<br>- Phân tích kỹ thuật<br>- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ <b>Nguyễn Thu Hằng</b> | hangntt@vietinbanksc.com.vn<br>- Ngân hàng<br>- Thép và sản phẩm thép<br>- Dược phẩm               |
| ▶ <b>Nguyễn Hoài Nam</b>  | namnh@vietinbanksc.com.vn<br>- Sản phẩm hóa dầu<br>- Phân phối xăng dầu, khí đốt<br>- Thiết bị và dịch vụ dầu khí    | ▶ <b>Vũ Ánh Nguyệt</b>   | nguyetva@vietinbanksc.com.vn<br>- Nhựa, cao su, sợi<br>- Thực phẩm<br>- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.